TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 134/2020/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 17 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phan Thị H, sinh năm 1994;

Hộ khẩu thường trú: xóm 11, thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh T.

Nơi cư trú: xóm 14, thôn T1, xã V, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Trần Đức H1, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: xóm 11, thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Trần Đức H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, tỉnh T vào ngày 06 tháng 4 năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể đoàn tụ, chị Phan Thị H và anh Trần Đức H1 thống nhất thuận tình ly hôn nên cần công nhận.

- Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Trần Đức H1 có hai con chung là Trần Đức M, sinh ngày 14/10/2012 và Trần QA, sinh ngày 18/9/2015.

Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con QA. Anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con M. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung: Chị Phan Thị H và anh Trần Đức H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí: Chị Phan Thị H và anh Trần Đức H1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Trần Đức H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Trần QA, sinh ngày 18/9/2015. Anh Trần Đức H1 trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Đức M, sinh ngày 14/10/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị H, anh H1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Chị Phan Thị H và anh Trần Đức H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị H và anh Trần Đức H1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H và anh H1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004799 và 0004798 ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình (ĐKKH số 24 ngày 06/4/2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân Huyền